ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3716 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 15 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500
Dự án Giáo họ Vinh Hà, xã Chư Kbô, huyện Krông Búk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 318/TTr-SXD ngày 23/11/2016; Báo cáo thẩm định số 761/BC-SXD ngày 23/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Giáo họ Vinh Hà.

2. Chủ đầu tư: Ban hành giáo Giáo họ Vinh Hà.

3. Địa điểm quy hoạch xây dựng: Tại xã Chư Kbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

4. Diện tích lập quy hoạch: 3.642,0 m^2.

5. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông Bắc giáp: Khu dân cư;
- Phía Đông Nam giáp: Đất nông nghiệp;
- Phía Tây Bắc giáp: Đất nông nghiệp;
- Phía Tây Nam giáp: Đường hiện trạng;

6. Đơn vị lập quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đông Thành (địa chỉ: 40/24 Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột).

7. Chủ trì thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Duy Đông.

8. Mục tiêu - định hướng:

- Làm căn cứ triển khai công tác đầu tư xây dựng theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt;
- Làm cơ sở để xác định các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch để Chủ đầu tư tiến hành triển khai đầu tư dự án theo các quy định hiện hành.

9. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Cơ cấu quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	1.218,5	33,4
2	Đất sân, đường nội bộ	1.508,8	41,5
3	Đất cây xanh	914,7	25,1
	Tổng cộng	**3.642,0**	**100,0**

b) Các hạng mục công trình:

STT	Hạng mục	Ký hiệu trên bản vẽ	Diện tích xây dựng (m^2)	Tầng cao (tầng)
I	**Công trình hiện trạng**		**763,5**	
1	Nhà Nguyện	1	336,0	1
2	Nhà Xứ	2	85,0	1
3	Tháp chuông	3	16,0	-
4	Lớp nhóm trẻ mầm non	4	266,5	1
5	Nhà kho	5	42,0	1
6	Nhà vệ sinh	6	18,0	1
II	**Công trình phụ trợ**		**43,0**	
1	Đài nước	7	14,0	-
2	Giếng khoan	8	1,0	-
3	Bể nước PCCC	11	28,0	-
III	**Công trình xây dựng mới**		**412,0**	
1	Nhà sinh hoạt	12	412,0	2
	Tổng cộng		**1.218,5**	

10. Định hướng kiến trúc cảnh quan:

a) Khoảng lùi công trình: Công trình Nhà sinh hoạt được xây dựng mới có khoảng cách đến ranh giới sử dụng đất phía Đông Bắc và Tây Bắc tối thiểu 1,0m.

b) Mật độ xây dựng: 33 - 35 %.

c) Yêu cầu kiến trúc, tầng cao công trình:

- Kiến trúc công trình: Thiết kế kiến trúc phù hợp với không gian kiến trúc hiện có, đường nét kiến trúc hài hoà, phù hợp với chức năng, tính chất sử dụng của công trình tôn giáo;

- Chiều cao công trình Nhà sinh hoạt tính từ mặt đất tự nhiên: 11,4 m .

11. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật :

a) Hệ thống giao thông khu vực dự án: Kết nối với giao thông khu vực qua cổng chính ở phía Tây Bắc khu đất; sân, đường nội bộ đảm bảo tổ chức giao thông an toàn thoát người và phòng cháy chữa cháy.

b) Nhu cầu cấp nước và nguồn nước:

- Nguồn nước cấp cho sinh hoạt: Được lấy từ giếng khoan, xử lý đảm bảo vệ sinh, bơm vào đài chứa nước sinh hoạt, sau đó cấp cho từng công trình;

- Nước cấp cho phòng cháy chữa cháy: Sử dụng bể nước ngầm dự trữ, được bơm đến các họng chữa cháy bố trí phù hợp trong khu vực dự án.

c) Giải pháp tổng thể thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước mặt: Nước mặt trong phạm vi dự án được tập trung theo độ dốc thông qua mương thu nước, nắp đan bê tông cốt thép đục lỗ và dẫn ra hệ thống thoát chung;

- Thoát nước sinh hoạt: Được xử lý cục bộ trong công trình, đảm bảo theo tiêu chuẩn. Nước thải chưa qua xử lý thuộc dự án không xả vào hệ thống thoát nước mưa.

d) San nền: Theo nhu cầu sử dụng, hạn chế việc san ủi (chỉ san ủi cục bộ), tận dụng địa hình tự nhiên, thuận lợi cho việc thoát nước công trình và toàn khu dự án.

e) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Đấu nối từ mạng lưới điện hiện có của khu vực. Toàn bộ hệ thống cấp điện được dẫn theo trụ điện chiếu sáng ngoài nhà đến các hạng mục công trình.

f) Hệ thống cây xanh: Sử dụng cây cao tán kết hợp sân bãi, vườn hoa tạo cảnh quan công trình. Mật độ cây xanh tối thiểu 20 %.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này. Quản lý, thực hiện dự án đúng theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, quy hoạch đô thị và quản lý đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Krông Búk; Ban hành giáo - Giáo họ Vinh Hà, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-20).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà